

Chương 2: Tổng quan về tăng trưởng và phát triển kinh tế

1

1. Các khái niệm cơ bản
2. Các chỉ số đánh giá tăng trưởng và phát triển
3. Khung lý thuyết cho việc phân tích và thúc đẩy tăng trưởng và phát triển tại các nước đang phát triển

cuu duong than cong . com

Phần 1: Những khái niệm cơ bản

2

- Tăng trưởng kinh tế (Economic Growth)
- Phát triển (Development- Economic Development)
- Phát triển bền vững (Sustainable Development)

cuu duong than cong . com

3

1.1 Tăng trưởng kinh tế là gì?

cuu duong than cong . com

Tăng trưởng kinh tế

4

- Tăng trưởng kinh tế là sự gia tăng trong tổng sản phẩm quốc nội, tổng thu nhập quốc dân hoặc thu nhập quốc dân tính trên đầu người.
- Khi sản lượng hàng hóa và dịch vụ trong một nước tăng lên vì bằng bất kỳ cách nào thì chúng ta đều có thể gọi đó là “tăng trưởng kinh tế”

cuu duong than cong . com

5

1.2 Phát triển là gì?

cuu duong than cong . com

Phát triển là gì?

6

Là ***sự cải thiện*** cuộc sống của con người
(*sự biến đổi cả về lượng và chất*)

→ Làm cho cuộc sống của con người ***tốt đẹp hơn***

→ Dựa trên một số ***giá trị/tiêu chuẩn***

→ Phát triển là một khái niệm ***chuẩn tắc***

cuu duong than cong . com

Sau đây chúng ta sẽ xem xét một số khái niệm phát triển cụ thể do một số tác giả đưa ra hoặc tổng hợp lại...

7

- **M.Gillis**
- **M.P Todaro**
- **D. Colman và F.Nixson**
- **Barbara Ingham**
- **Theo WB**

cuu duong than cong . com

Phát triển (1)

(hay phát triển theo phân tích trong kinh tế học)

8

- a. M.Gillis:** Phát triển kinh tế có nghĩa rộng hơn tăng trưởng kinh tế. Đó là một quá trình tiến bộ về nhiều mặt của nền kinh tế thể hiện qua các khía cạnh sau:
- (1) **Gia tăng tổng sản phẩm** quốc dân và thu nhập quốc dân và thu nhập tính trên đầu người;
 - (2) **Thay đổi cơ cấu** một cách cơ bản:
 - (3) Đa số người dân trong quốc gia đang được đề cập **tham gia** vào quá trình tăng trưởng và thay đổi cơ cấu: người **tạo ra** và **hưởng thụ** thành quả của tăng trưởng kinh tế;

Phát triển (2)

9

b. M.P Todaro:

- Theo nghĩa truyền thống (trước những năm 70s):
(1) Tăng trưởng, (2) Thay đổi cơ cấu, (3) Tiếp đến là sự cải thiện các chỉ số xã hội: tăng tỷ lệ người biết chữ, số năm đi học, điều kiện y tế, điều kiện nhà ở...
(Tuy nhiên các chỉ số này không được coi trọng trong và được can thiệp trực tiếp bằng các chính sách kinh tế. Ngược lại người ta coi trọng tăng GNP và GNP/người và cho rằng cơ chế “trickle down” sẽ làm cho thành quả kinh tế của đất nước đến với mọi người dưới dạng việc làm và các cơ hội kinh tế khác)

cuu duong than cong . com

10

- Quan niệm mới về phát triển:
Trong giai đoạn 1950s và 1960s, nhiều nước TG3 đạt được mục tiêu tăng trưởng nhưng mức sống của đa số người dân không thay đổi (cơ chế “trickle down” không diễn ra như mong muốn).
- Do đó, từ 1970s, quan điểm phát triển là (1) Tăng trưởng, (2) Thay đổi cơ cấu, (3) Trực tiếp giải quyết các vấn đề nghèo đói, thất nghiệp và bất bình đẳng

cuu duong than cong . com

11

- Quan điểm về phát triển này cũng được Dudley Seers khẳng định. Ông cho rằng phát triển ba câu hỏi liên quan đến phát triển ở một quốc gia nào đó là:
- (1) Tình trạng nghèo đói đang diễn ra như thế nào?
- (2) Tình trạng thất nghiệp ra sao?
- (3) Mức độ bất bình đẳng như thế nào?

cuu duong than cong . com

Những thay đổi

12

- Chỉ đến những năm 1970s, các nhà kinh tế học phát triển mới đề cập nhiều tới sự khác biệt giữa “tăng trưởng” và phát triển ← họ nhận thấy một sự thực rằng ở một số nước đang phát triển, GNP/ng tăng nhưng đồng thời bất bình đẳng lại trầm trọng hơn: người nghèo trở nên nghèo hơn. Tức là có tình trạng: **tăng trưởng đi kèm với “phát triển âm”**, hay không phát triển. (Vì vậy, theo một số nhà kinh tế học, cũng có thể có tình trạng phát triển nhưng không cần đến tăng trưởng trong ngắn hạn).
- Một số nhà kinh tế học khác không nhất trí và cho rằng, **phát triển trong mọi hoàn cảnh đều liên quan đến mối quan hệ biện chứng giữa những thay đổi về chất và về lượng**, cả những tiến triển dần dần và những bước nhảy. Thậm chí nếu tại một thời điểm nào đó, ở một quốc gia nào đó, chỉ có sự “tăng trưởng” về lượng diễn ra trong một xã hội không có biến đổi gì thì đó không chỉ là kết quả của những thay đổi về chất trước đó mà chắc chắn còn tạo ra nền tảng cho sự biến đổi về chất tiếp theo”

Một hỏi câu dễ

13

Sau khi xem xét hai quan niệm trên về phát triển. Theo các bạn, phát triển thể hiện một quá trình (process) hay một tình trạng/mức độ (state)?

cuu duong than cong . com

Phát triển (3)

14

c. D. Colman và F.Nixon:

- Phát triển là một quá trình cải thiện có thể kiểm chứng được thông qua một số các tiêu chuẩn hoặc giá trị.
- Khi so sánh hai hoặc nhiều quốc gia, phát triển đóng vai trò là một thước đo tình trạng của các nước đó dựa trên một số các tiêu chuẩn hay giá trị liên quan đến những điều được cho là cần thiết trong xã hội
- → Khẳng định lại: Phát triển là một khái niệm chuẩn tắc

Liên quan đến khái niệm này, D. Seers và G. Myrdal đưa ra các tiêu chuẩn/giá trị liên quan đến phát triển như:

15

- Năng suất lao động cao hơn
- Mức sống cao hơn
- Công bằng xã hội và kinh tế
- Thể chế được cải thiện
- Thống nhất và độc lập của quốc gia
- Dân chủ tới tầng lớp thường dân
- Trật tự, kỷ cương xã hội
- Điều kiện về giáo dục và việc làm tốt hơn
-

cuu duong than cong . com

Phát triển (4)

16

d. Barbara Ingham (Uni. of Salford, World Development, 1993):

Phát triển kinh tế gồm:

- Tăng trưởng kinh tế
- Thay đổi cơ cấu theo hướng giảm tỷ trọng của khu vực nông nghiệp, tăng tỷ trọng của khu vực công nghiệp và dịch vụ
- Hiện đại hóa
- Thay đổi về chính trị (trên phạm vi quốc gia và quốc tế)
- Sự phân quyền và tham gia của mọi tầng lớp dân chúng
- Phân phối lại để đảm bảo công bằng hơn
- Phát triển hướng vào phát triển con người - cải thiện HDI

Phát triển (5)

17

- WB đưa ra quan điểm về phát triển thông qua 8 mục tiêu phát triển thiên niên kỷ
(xem thêm *Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ*)

47_KTDN

cuu duong than cong . com

1.3 Phát triển bền vững

18

- Định nghĩa: Có nhiều định nghĩa khác nhau về phát triển bền vững. Các nhà KH thuộc các lĩnh vực khác nhau nhấn mạnh vào phương diện hay khía cạnh khác nhau khi đưa ra định nghĩa về tính bền vững của phát triển
- Bản chất của phát triển bền vững và các tiêu chí đánh giá

cuu duong than cong . com

Định nghĩa

19

- a. Theo WCED (1987):
Phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng được nhu cầu trong hiện tại mà không phải “đánh đổi” bằng khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ trong tương lai.
- b. Theo Pearce và các tác giả khác (1989):
“Phát triển bền vững là sự đảm bảo để lại cho thế hệ sau một lượng của cải (cả nhân tạo và tự nhiên) với số lượng và chất lượng ít nhất bằng với những gì mà thế hệ hiện nay được thừa kế”

cuu duong than cong . com

20

c. Theo các nhà kinh tế coi trọng môi trường:

Phát triển bền vững là phát triển đi đôi với vấn đề bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường

cuu duong than cong . com

Đặc điểm của phát triển bền vững

21

- Cho dù có nhiều cách định nghĩa với việc nhấn mạnh các khía cạnh khác nhau nhưng ***nhân tố cơ bản cơ bản của phát triển bền vững nhấn mạnh sự so sánh và chuyển giao lợi ích/phúc lợi giữa các thế hệ***

cuu duong than cong . com

Các tiêu chí chủ yếu đánh giá phát triển bền vững

22

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định trong dài hạn
- Khai thác hợp lý, sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống (Các chỉ tiêu cụ thể về môi trường là: Các chỉ tiêu thể hiện mức độ và tốc độ xói mòn đất, diện tích rừng, ô nhiễm nước và không khí...)
-

cuu duong than cong . com

Phần 2: Đánh giá tăng trưởng và phát triển kinh tế

23

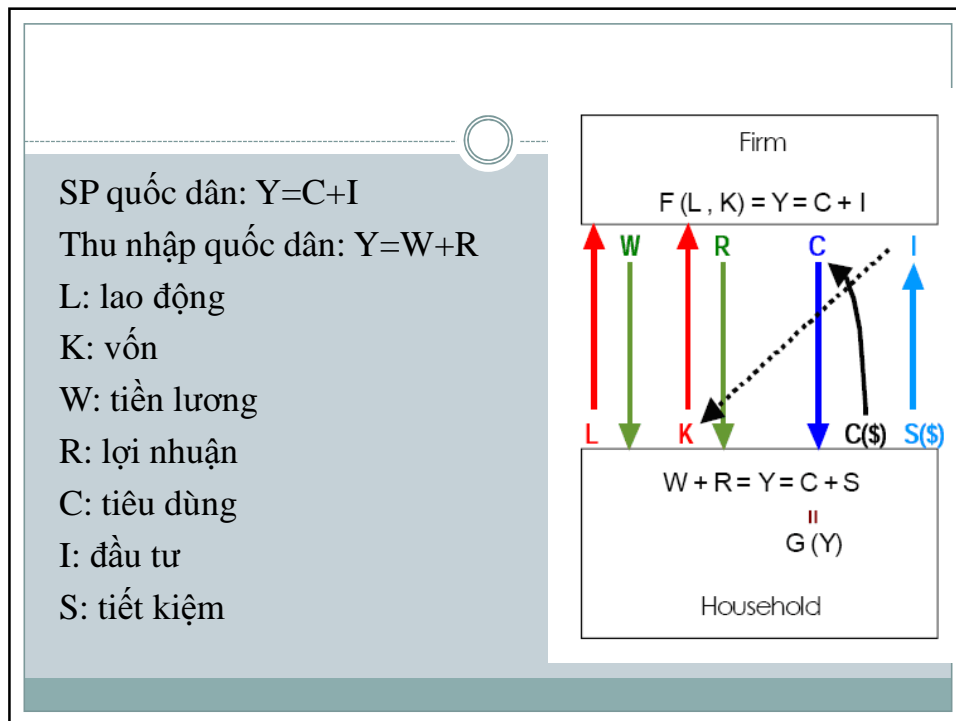
- Các chỉ số đo lường tăng trưởng kinh tế
- Các chỉ tiêu đánh giá thay đổi cơ cấu
- Các chỉ tiêu phản ánh sự phát triển con người và tiến bộ xã hội

cuu duong than cong . com

Nền kinh tế gia đình

- a) nền kinh tế đóng;
- b) nền kt bao gồm các DN và hộ gia đình và không có chính phủ;
- c) SX / đầu tư do DN tiến hành và tiêu dùng / tiết kiệm do các hộ gia đình tiến hành;
- d) các hoạt động diễn ra trên thị trường;
- e) quá trình sx của DN: kết hợp giữa lao động và vốn

cuu duong than cong . com



1. Các chỉ tiêu đo lường tăng trưởng kinh tế

a) Tổng giá trị sản xuất (GO): tổng giá trị sản phẩm vật chất và dịch vụ được tạo ra trên lãnh thổ một quốc gia, trong một thời kỳ nhất định thường là 1 năm.

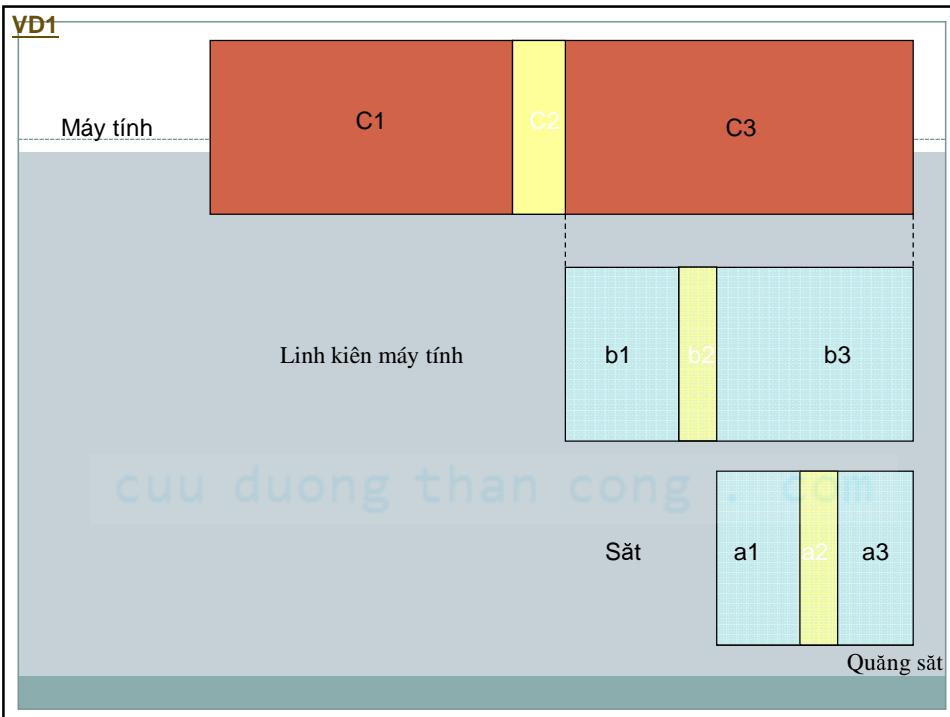
- Từ khâu tiêu thụ cộng tổng doanh thu của tất cả các hãng
- Từ sản xuất $GO = cp \text{ trung gian (IC)} + VA$

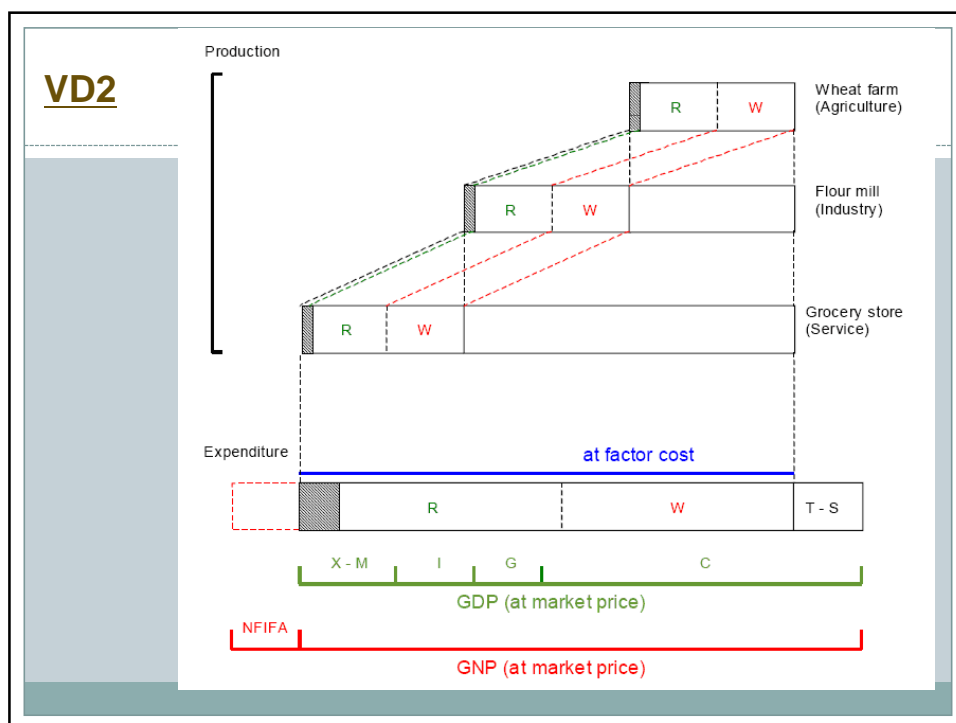
b) GDP: Là tổng giá trị thị trường của tất cả các hàng hoá và dịch vụ *cuối cùng* được sản xuất ra trong lãnh thổ của một quốc gia trong một khoảng thời gian nhất định.

Ba cách tính:

- Từ góc độ chi tiêu: $GDP = C + G + I + NX$
- Từ góc độ thu nhập: $GDP = W + R + i + Pr + Dp + Te$
- Từ góc độ sản xuất: $GDP = VA$

cuu duong than cong . com





cuu duong than cong . com

Hệ số giảm phát GDP (chỉ số điều chỉnh GDP) – GDP deflator

$$D_{GDP} = \frac{\sum p_1 q_1}{\sum p_0 q_1}$$

cuu duong than cong . com

30

Ví dụ GDP deflator

Sản phẩm	Năm 0		Năm 1		Năm 2		Năm 3	
	Q_0	P_0	Q_1	P_1	Q_2	P_2	Q_3	P_3
A	100	100	95	110	90	120	85	130
B	100	100	150	80	200	65	250	50

Năm	GDP danh nghĩa	GDP thực	Hệ số giảm phát
0			
1			
2			
3			

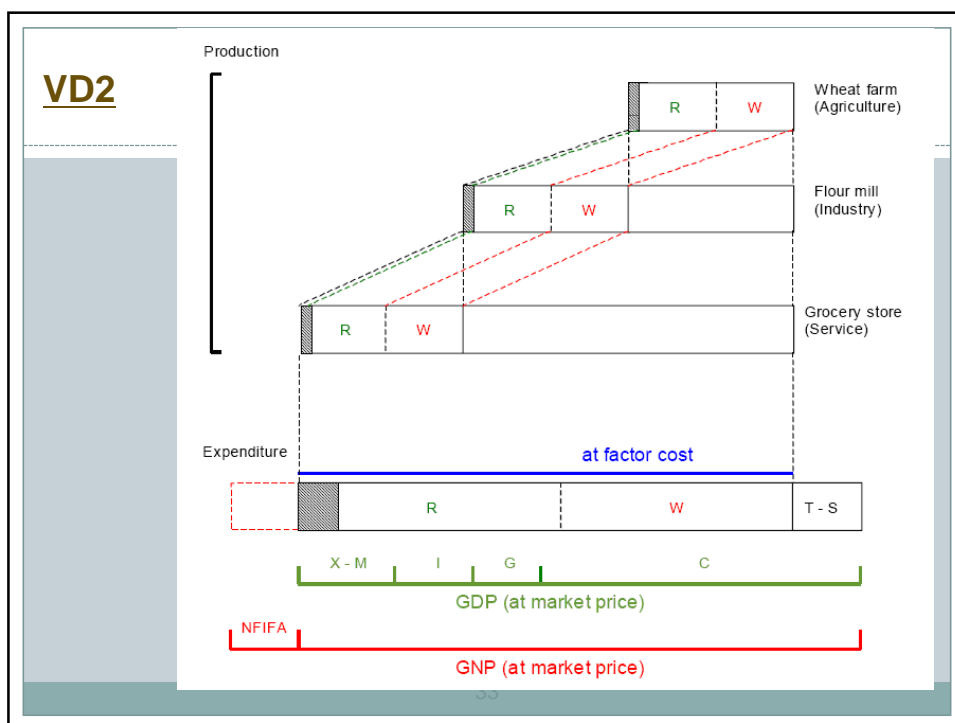
cuu duong than cong . com

c) GNI: tổng thu nhập từ sp vật chất và dịch vụ cuối cùng do công dân của một nước tạo nên trong một khoảng thời gian nhất định

$GNI = GDP + \text{Chênh lệch TN nhân tố với nước ngoài (Net Factor Income from Abroad-NFIFA)}$

$NFIFA = \text{TN lợi tức nhân tố từ NN} - \text{chi trả lợi tức nhân tố ra NN}$

cuu duong than cong . com



cuu duong than cong . com

d) Thu nhập quốc dân (NI): là phần giá trị sp vật chất và dịch vụ mới sáng tạo ra trong một khoảng thời gian nhất định

$$NI = GNI - Dp$$

e) Thu nhập quốc dân sử dụng (NDI): là phần thu nhập của quốc gia dành cho chi tiêu cuối cùng và tích lũy thuần trong một thời kỳ nhất định

$$NDI = NI + \text{chênh lệch về chuyển nhượng hiện hành với nước ngoài}$$

Vấn đề khi đo lường và so sánh GDP giữa các nước

- Không tính tới những hoạt động trong khu vực phi chính thức
- Sự khác biệt về mức giá cả, đặc biệt giá các hàng hóa không trao đổi được và giá dịch vụ (USD)

	DC	LDC
Mobile phone	100	80
Motorcycle	2,000	1,500
Haircut	40	3

cuu duong than cong . com

- Vấn đề giá: giá cố định, giá hiện hành
- Vấn đề tỷ giá hối đoái: chính thức; quy đổi theo PPP
- Nguồn số liệu thống kê khác nhau
- Phương pháp thống kê khác nhau.

cuu duong than cong . com

Các chỉ số đo lường tăng trưởng kinh tế (tiếp)

37

(4) Thu nhập quốc dân (NI)

$$NP = GNP - Dp$$

(5) Thu nhập quốc dân sử dụng (NDI)

NI = GNI – chênh lệch về chuyển nhượng hiện hành với nước ngoài

(6) Thu nhập bình quân đầu người (GDP/ng, GNI/ng)

cuu duong than cong . com

2.2 Các chỉ số đánh giá cơ cấu kinh tế

38

- **Cơ cấu ngành:** So sánh tỷ trọng ba khu vực NN, CN, DV trong GDP
- **Cơ cấu vùng kinh tế:** Tỷ trọng của kinh tế nông thôn trong toàn bộ nền kinh tế, (thường lấy cụ thể là tỷ trọng dân sống ở nông thôn so với tổng dân số)
- **Cơ cấu thành phần kinh tế:** Đánh giá cơ cấu của các thành phần kinh tế (phân chia theo sở hữu và theo quy mô)
- **Cơ cấu thể chế:** Đánh giá vai trò của từng khu vực theo lĩnh vực, mục đích hoạt động
- **Cơ cấu thương mại quốc tế:**
 - Mức độ mở cửa: Tỷ trọng kim ngạch XNK trong GDP
 - Cơ cấu hàng xuất khẩu: Tỷ trọng hàng nguyên liệu thô trong tổng kim ngạch xuất khẩu...

2.3 Các chỉ tiêu phản ánh sự phát triển con người và tiến bộ xã hội

39

a. Một số chỉ tiêu phản ánh sự phát triển của con người:

- mức sống (calorie, lương thực đầu người)
- Giáo dục và trình độ dân trí
- Tuổi thọ bình quân, tỷ lệ tử, tỷ lệ tiêm phòng, tỷ lệ ngân sách y tế

cuu duong than cong . com

Các chỉ tiêu phản ánh sự phát triển con người và tiến bộ xã hội (tiếp)

40

b. Các chỉ số phản ánh mức độ nghèo đói và bất bình đẳng

- Nhóm chỉ tiêu về việc làm
- Nghèo đói
- Bất bình đẳng
- Nhóm chỉ tiêu về phát triển giới

cuu duong than cong . com

3. Khung lý thuyết cho việc phân tích các nước đang phát triển

41

- Theo M.P. Todaro
- Theo Y. Hayami

cuu duong than cong . com

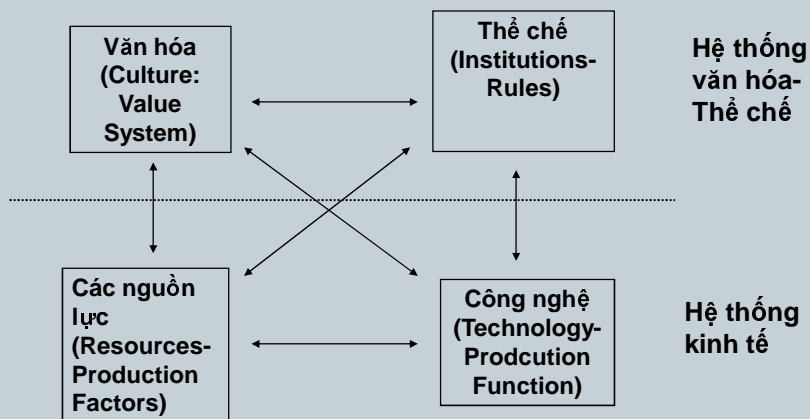
a. Nhận định của M.P. Todaro

42

- Kinh tế của các nước TG3 cần được nghiên cứu dưới góc nhìn rộng hơn kinh tế học truyền thống.
- Các nền kinh tế này cần được phân tích trong bối cảnh của quốc gia và toàn cầu.
 - Trong phạm vi quốc gia: phân tích mối quan hệ giữa các yếu tố KT và phi KT.
 - Trên phạm vi quốc tế: xem xét cách thức tổ chức và các quy tắc chi phối sự hoạt động của nền kinh tế toàn cầu: sự hình thành, ai kiểm soát, ai thu được lợi nhiều nhất.

b. Khung phân tích của Y.Hayami

43



cuu duong than cong . com

cuu duong than cong . com